| | |
|---|---|
| UBND XÃ EA KAR<br>**BAN QLDA ĐTXD** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 449/QĐ-BQL | *Ea Kar, ngày 18 tháng 11 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Trường Mầm Non Sơn Ca**

## GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG EA KAR

*Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 349/2026/NĐ-CP, ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC, ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 050/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh, về việc ban hành Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-UBND, ngày 16/6/2026 của UBND xã Ea Kar về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn xã Ea Kar;*

*Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-UBND, ngày 06/7/2026 của UBND xã Ea Kar về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 17/11/2026 của UBND xã Ea Kar về việc phê duyệt dự án Trường Mầm Non Sơn Ca;*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Trường Mầm Non Sơn Ca, với các nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Viên chức, người lao động theo phân công nhiệm vụ thuộc Ban quản lý dự án ĐTXD xã Ea Kar chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

# PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án Trường Mầm Non Sơn Ca

*(Phụ lục kèm theo Quyết định số 449/QĐ- BQL ngày 18/11/2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ea Kar)*

| Stt | Tên chủ đầu | Tên gói thầu | | Giá gói thầu | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm | Tổ chức, cá nhân giám sát |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu | | | | | | | | | | |
| **I** | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ea Kar | **Phần công việc đã thực hiện** | | **164.289.000** | Ngân sách nhà nước | | | | | | | | Không đề xuất |
| 1 | | Chi phí khảo sát, lập báo cáo KTKT | | 147.967.000 | | | | | | | | | |
| 2 | | Chi phí thẩm tra TKBVTC - DT | | 15.657.000 | | | | | | | | | |
| 3 | | Chi phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật | | 665.000 | | | | | | | | | |
| **II** | | **Phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu** | | **116.760.000** | | | | | | | | | |
| 1 | | Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán | | 18.421.000 | | | | | | | | | |
| 2 | | Chi phí Quản lý dự án | | 98.339.000 | | | | | | | | | |
| **III** | | **Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu** | | **3.217.154.000** | | | | | | | | | |
| 1 | | Gói thầu số 01TV | Giám sát thi công xây dựng | 101.243.000 | | Chỉ định thầu rút gọn | | 03 ngày | Quý IV/2026 | Trọn gói | 150 ngày | | |
| 2 | | Gói thầu số 02XL | Thi công xây dựng | 3.115.911.000 | | | | | | | | | |
| *2.1* | | *Chi phí xây dựng* | | *3.082.009.000* | | | | | | | | | |
| *2.2* | | *Cp xây dựng nhà tạm, điều hành thi công* | | *33.902.000* | | | | | | | | | |
| **IV** | | **Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu** | | **1.797.000** | | | | | | | | | |
| 1 | | Chi phí dự phòng | | 1.797.000 | | | | | | | | | |
| | | **Tổng giá gói thầu** | | **3.500.000.000** | | | | | | | | | |